

Quận 5, ngày 02 tháng 07 năm 2025

THÔNG BÁO
Về phát bằng trung cấp của học sinh tốt nghiệp năm 2025

Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 28/2/2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương về công nhận và cấp bằng tốt nghiệp học sinh hệ trung cấp khóa 19K13-2, khóa 20K14, khóa 21K15 và khóa 22K16, năm học 2023-2024 (Đợt 3) cho 58 học sinh của trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương;

Phòng Công tác học sinh, sinh viên thông báo thời gian cấp phát bằng trung cấp cho học sinh tốt nghiệp có tên trong danh sách đính kèm như sau:

1. Thời gian và địa điểm phát bằng tốt nghiệp:

- Thời gian: kể từ ngày 02/7/2025.
- Địa điểm: phòng Công tác HSSV, điện thoại: 028.3957.4922

2. Giấy tờ cần thiết mang theo khi nhận bằng tốt nghiệp:

- Căn cước hoặc Căn cước công dân hoặc thẻ học sinh.
- Trường hợp học sinh không thể trực tiếp đến nhận bằng tốt nghiệp thì phải có Giấy ủy quyền có xác nhận (ký và đóng dấu) của UBND xã/ phường/ thị trấn trở lên; người đi nhận thay phải mang theo Căn cước công dân để xác nhận.

Lưu ý: Bằng tốt nghiệp chỉ cấp một lần.

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- GVCN;
- Lưu: P.CTHSSV.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Sơn

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
HÙNG VƯƠNG
PHÒNG CÔNG TÁC
HỌC SINH, SINH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRUNG CẤP TỐT NGHIỆP NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo ngày 02/7/2025 của Phòng Công tác học sinh, sinh viên)

TT	MSHS	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngành/Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Ghi chú
1.	19CNO2.43	Nguyễn Quốc Khang	01/01/2004	Công nghệ ô tô	Trung bình	TC00978	
2.	20TKĐH2.122	Nguyễn Ngọc Thịnh	28/4/2004	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC00979	
3.	20TKĐH2.027	Trương Thị Ngọc Hân	06/12/2005	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC00980	
4.	20TKĐH2.121	Trần Hiếu Thiên	22/3/2005	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Trung bình	TC00981	
5.	20QTM2.025	Nguyễn Vũ Minh Huy	23/11/2005	Quản trị mạng máy tính	Khá	TC00982	
6.	21CNO1.004	La Chấn Hào	28/10/1988	Công nghệ ô tô	Giỏi	TC00983	
7.	21CĐL1.008	Văn Công Quốc	05/12/1992	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Xuất sắc	TC00984	
8.	21CĐL1.002	Phạm Văn Phúc	26/01/1997	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Xuất sắc	TC00985	
9.	21TKĐH2.100	Mai Triển Đạt	19/8/2006	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Giỏi	TC00986	
10.	21TKĐH2.094	Nguyễn Thị Hoàng Yến	09/12/2006	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Trung bình	TC00987	
11.	21TKĐH2.091	Ô Cẩm Thái	27/3/2006	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Trung bình	TC00988	
12.	21TKĐH2.078	Huỳnh Gia Mẫn	26/12/2006	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Trung bình	TC00989	
13.	21TĐH2.002	Nguyễn Quang Khải	01/5/2006	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Trung bình	TC00990	
14.	21CĐT1.008	Phan Lê Tuấn Duy	17/10/2005	Cơ điện tử	Giỏi	TC00991	
15.	21CNO2.198	Trịnh Hoàng Thiên Phúc	15/5/2006	Công nghệ ô tô	Khá	TC00992	
16.	21CNO2.207	Huỳnh Nguyễn Tấn Phước	27/10/2006	Công nghệ ô tô	Khá	TC00993	
17.	21CNO2.022	Nguyễn Minh Tấn	25/6/2006	Công nghệ ô tô	Khá	TC00994	
18.	21CNO2.010	Bùi Lâm Phát Đạt	28/4/2006	Công nghệ ô tô	Trung bình	TC00995	

TT	MSHS	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngành/Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Ghi chú
19.	21CNO2.025	Trương Hải Thành	30/5/2006	Công nghệ ô tô	Trung bình	TC00996	
20.	21CGKL2.002	Nguyễn Tuấn Bảo	17/12/2004	Cắt gọt kim loại	Trung bình	TC00997	
21.	21CGKL2.003	Nguyễn Tuấn Lộc	07/02/2006	Cắt gọt kim loại	Trung bình	TC00998	
22.	21SCMT2.017	Nguyễn Phúc Toàn	24/7/2006	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Khá	TC00999	
23.	21MTT2.006	Lê Đỗ Bích Quyên	15/7/2006	May thời trang	Khá	TC01000	
24.	21CNO2.180	Trần Minh Khang	22/4/2006	May thời trang	Khá	TC01001	
25.	21KTL2.004	Hà Ngọc Thắng	18/9/2006	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	Giỏi	TC01002	
26.	21KTL2.003	Lê Thành Nhân	08/12/2006	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	Khá	TC01003	
27.	22DTCN1.002	Trần Thế Vinh	23/01/2006	Điện tử công nghiệp	Khá	TC01004	
28.	22SCMT1.003	Vũ Đức Thịnh	23/7/1993	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Xuất sắc	TC01005	
29.	22SCMT1.002	Lê Lâm Chí Khanh	16/12/2002	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Giỏi	TC01006	
30.	22SCMT1.005	Nguyễn Thành Nhân	20/10/2002	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Giỏi	TC01007	
31.	22SCMT1.006	Nguyễn Hồng Đức	18/11/1997	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Khá	TC01008	
32.	22BCK2.003	Nguyễn Minh Mẫn	18/11/2007	Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí	Giỏi	TC01009	
33.	22CDT2.012	Cao Nhật Thiện	22/3/2004	Cơ điện tử	Khá	TC01010	
34.	22DTCN2.007	Giang Thành Nghĩa	12/7/2007	Điện tử công nghiệp	Xuất sắc	TC01011	
35.	22DTCN2.006	Trương Tuấn Kiệt	19/4/2007	Điện tử công nghiệp	Giỏi	TC01012	
36.	22DTCN2.009	Nguyễn Minh Tâm	13/4/2007	Điện tử công nghiệp	Khá	TC01013	
37.	22DTCN2.011	Họt Tấn Vĩ	30/5/2007	Điện tử công nghiệp	Trung bình	TC01014	
38.	22SCMT2.020	Đặng Quốc Tài	18/9/2005	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Giỏi	TC01015	
39.	22SCMT2.007	Nguyễn Thịnh Khang	29/12/2007	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Giỏi	TC01016	
40.	22SCMT2.001	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	20/3/2006	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Giỏi	TC01017	
41.	22SCMT2.004	Nguyễn Trung Hiếu	08/7/2007	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Khá	TC01018	
42.	22SCMT2.021	Đàm Hanh Thái	22/3/2007	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Khá	TC01019	
43.	22SCMT2.008	Nguyễn An Khang	10/01/2007	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Khá	TC01020	

TT	MSHS	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngành/Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Ghi chú
44.	22SCMT2.016	Nguyễn Cơ Phát	31/12/2007	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Khá	TC01021	
45.	22SCMT2.013	Quách Dũng Minh	31/10/2007	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Khá	TC01022	
46.	22SCMT2.011	Nguyễn Xuân Lộc	21/02/2007	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Khá	TC01023	
47.	22CĐL2.021	Trần Minh Phong	07/02/2000	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Xuất sắc	TC01024	
48.	22CĐL2.004	Nguyễn Cao Minh Đạt	27/11/2006	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Giỏi	TC01025	
49.	22CĐL2.028	Trần Phong Thái	13/12/2006	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Giỏi	TC01026	
50.	22CĐL2.025	Phạm Trường Anh Quân	11/11/2007	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Giỏi	TC01027	
51.	22CĐL2.006	Lâm Quốc Hậu	14/12/2001	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Giỏi	TC01028	
52.	22CĐL2.005	Nguyễn Đồng Duy	13/4/2007	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Giỏi	TC01029	
53.	22CĐL2.008	Nguyễn Quang Huy	21/9/2007	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Giỏi	TC01030	
54.	22CĐL2.023	Trương Hoàng Phúc	29/10/2007	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Giỏi	TC01031	
55.	22CĐL2.003	Trần Bảo Chung	13/12/2007	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Giỏi	TC01032	
56.	22CĐL2.012	Viên Thái Long	28/4/2007	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Giỏi	TC01033	
57.	22CĐL2.035	Hoàng Thế Vĩnh	04/3/2006	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	Khá	TC01034	
58.	22KTL2.022	Trần Vĩnh Thuận	07/12/2007	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	Khá	TC01035	

